PHÒNG GD&ĐT TP TÂN UYÊN **KIỂM TRA CUỐI KÌ II NH 2022- 2023**

 **TRƯỜNG THCS THÁI HÒA Môn: CÔNG NGHỆ 7**

 **Thời gian làm bài: 45 phút**

*(Không kể thời gian phát đề)*

| **Mã đề: CN 701** |
| --- |

**I. TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN: (7.0 điểm)**

***Hãy chọn một trong các phương án A hoặc B hoặc C hoặc D của các câu dưới đây mà em cho là đúng nhất và ghi đáp án đã chọn vào giấy làm bài.***

**Câu 1: Đâu *không* phải là vai trò của ngành chăn nuôi? (Mức 1)(Mức 2)**

A. Cung cấp thực phẩm.

B. Cung cấp sức kéo.

C. Cung cấp nhiên liệu.

D. Cung cấp nguyên liệu.

**Câu 2: Nếu từ nhỏ em rất thích chăm sóc chó, mèo và sơ cứu khi nó bị thương thì em có thể phù hợp với nghề nào? (Mức 2)**

A. Trồng cây.

B. Nuôi bò.

C. Bác sĩ thú y.

D. Nuôi cá.

**Câu 3: Giống lợn có lông lang đen trắng, lưng dài võng xuống là giống lợn nào? (Mức 1)**

A. Lợn Ỉ

B. Lợn Móng Cái

C. Lợn Landrace.

D. Lợn Yorkshire

**Câu 4. Phương thức chăn thả có đặc điểm gì? (Mức 2)**

A. Vật nuôi được đi lại tự do, có chuồng trại

B. Vật nuôi được đi lại tự do, không có chuồng trại

C. Vật nuôi sử dụng thức ăn công nghiệp, có chuồng trại

D. Vật nuôi sử dụng thức ăn công nghiệp kết hợp tự kiếm thức ăn

**Câu 5: Ý nào dưới đây *không* phù hợp với việc nuôi dưỡng và chăm sóc vật nuôi cái sinh sản ? (Mức 2)**

A. Cho con vật ăn thật nhiều để càng béo càng tốt.

B. Tiêm phòng đầy đủ.

C. Đảm bảo chuồng nuôi sạch sẽ, thoáng khí.

D. Giữ vệ sinh thân thể và cho uống đủ nước.

**Câu 6: Biện pháp kĩ thuật nào dưới đây *không* phù hợp với việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi non? (Mức 2)**

A. Chăm sóc và nuôi dưỡng con mẹ tốt.

B. Kiểm tra năng suất thường xuyên.

C. Giữ ấm cơ thể.

D. Giữ vệ sinh, phòng bệnh tốt

**Câu 7: Cần cho vật nuôi non bú sữa đầu càng sớm càng tốt vì:? (Mức 2)**

A. Sữa đầu chứa nhiều calcium giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

B. Sữa đầu có chứa kháng sinh giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

C. Sữa đầu có chứa kháng thể giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

D. Sữa đầu có chứa vaccine giúp cho cơ thể con chống lại bệnh tật.

**Câu 8:** **Yêu cầu nào dưới đây là *không* chính xác khi chăn nuôi đực giống?  (Mức 1)(Mức 2)**

A. Cân nặng vừa đủ.

B. Sức khỏe tốt nhất.

C. Cho tinh dịch tốt về số lượng và chất lượng.

D. Càng to béo càng tốt.

**Câu 9: Mục đích của việc nuôi dưỡng, chăm sóc vật nuôi đực giống là gì? (Mức 1)**

A. Để đàn con có tỉ lệ sống cao đến lúc cai sữa.

B. Để đàn con dễ thích nghi với điều kiện sống.

C. Để vật nuôi có khả năng phối giống cao, đàn con khỏe mạnh.

D. Để hệ tiêu hóa của vật nuôi đực giống phát triển hoàn thiện

**Câu 10: Yếu tố nào ảnh hưởng đến sự phát triển của vật nuôi? (Mức 1)**

A. Thức ăn, nước uống, môi trường.

B. Vắc xin, giống, môi trường.

C. Vắc xin, thức ăn, chăm sóc.

D. Nuôi dưỡng, chăm sóc, phòng trị bệnh.

**Câu 11:** **Việc bổ sung các viên sỏi nhỏ vào thức ăn cho gà con từ tuần tuổi thứ hai trở đi nhằm mục đích gì? (Mức 2)**

A. Cung cấp một số chất khoáng cho con vật.

B. Làm cho thức ăn nhìn hấp dẫn hơn.

C. Làm tăng khối lượng thức ăn.

D. Giúp quá trình nghiền thức ăn trong dạ dày tốt hơn.

**Câu 12: Vườn chăn thả gà nên có diện tích tối thiểu khoản bao nhiêu? (Mức 1)**

A. 0,5- 1 m2/con.

B. 1- 1,5 m2/con.

C. 1,5 – 2 m2/con.

D. 2 – 2,5 m2/con.

**Câu 13: Có mấy giống tôm được nuôi nhiều ở nước ta để xuất khẩu? (Mức 1)**

A. 2

B. 3

C. 4

D. 5

**Câu 14: Ở nước ta loài cá nước ngọt nào được nuôi để xuất khẩu? (Mức 1)**

A. Cá rô và cá basa.

B. Cá basa và cá tra.

C. Cá Lăng và cá ngừ.

D. Cá chim trắng, cá bớp.

**Câu 15: Đâu là nội dung *không* đúng về vai trò của ngành nuôi thủy sản với nền kinh tế nước ta? (Mức 1)(Mức 2)**

A. Góp phần đáp ứng nhu cầu về thực phẩm của con người.

B. Góp phần cải thiện đời sống cho người lao động

###### C. Nuôi thủy sản có thể tạo đà cho phát triển ngành trồng trọt và chăn nuôi

###### D. Tạo nguồn nguyên liệu cho ngành chế biến thực phẩm, chăn nuôi và các ngành công nghiệp khác.

 **Câu 16: Cá tra được nuôi nhiều ở tỉnh nào của nước ta? (Mức 1)**

A. Tỉnh Thanh Hóa.

B. Tỉnh An Giang.

C. Tỉnh Hải Dương.

D. Tỉnh Bình Định

**Câu 17: Vì sao nói nước ta có điều kiện thuận lợi để phát triển ngành nuôi thủy sản nước mặn? (Mức 2)**

A.Có bờ biển dài hơn 3260 km, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn hơn 1 triệu km 2

B. Có bờ biển dài hơn 3260 km, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn hơn 2 triệu km 2.

C. Có bờ biển dài hơn 4260 km, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn hơn 1 triệu km 2.

D. Có bờ biển dài hơn 4260 km, vùng đặc quyền kinh tế rộng lớn hơn 2 triệu km 2 .

**Câu 18: Ngành thủy sản có bao nhiêu vai trò với nền kinh tế Việt Nam? (Mức 2)(Mức 1)**

A. 3.

B. 4.

C. 5.

D. 6

**Câu 19: Môi trường sống của tôm càng xanh là (Mức 2) (Mức 1)**

A. môi trường nước ngọt: ao, ruộng lúa.

B. môi trường nước mặn: lồng bè ở ven biển hoặc vùng vịnh.

C. môi trường nước lợ: ao, đầm ven biển hoặc các bãi bồi.

D. môi trường nước ngọt và nước lợ: sông, kênh, rạch, ao, hồ.

**Câu 20: Nên cho tôm, cá ăn vào thời gian nào trong ngày? (Mức 1)**

A. Sáng từ 6 – 8 giờ, chiều từ 16 – 18 giờ.

B. Sáng từ 5 – 6 giờ, chiều từ 16 – 18 giờ.

C. Sáng từ 8 – 9 giờ, chiều từ 17 – 19 giờ.

D. Sáng từ 6 – 8 giờ, chiều từ 17 – 19 giờ.

**Câu 21: Hình thức khai thác thủy sản nào sau đây là đúng quy định? (Mức 2)(Mức 1)**

A. Sử dụng thuốc nổ.

B. Sử dụng thiết bị kích điện.

C. Khai thác trong mùa sinh sản.

D. Sử dụng lưới có kích cỡ mắt lưới cho phép.

**Câu 22: Nguyên nhân làm cho màu nước ao nuôi thủy sản có màu vàng cam? (Mức 1)(Mức 2)**

A. Chứa nhiều tảo lục, tảo silic.

B. Chứa nhiều tảo lam.

C. Nước nhiễm phèn.

D. Chứa nhiều chất hữu cơ phân hủy, thức ăn dư thừa, nhiều khí độc.

**Câu 23: Việc vệ sinh, xử lí ao nuôi trước khi cho nước sạch vào để nuôi tôm, cá có tác dụng gì? (Mức 2)**

A. Làm tăng chất lượng thức ăn trong ao nuôi.

B. Diệt trừ vi khuẩn gây hại, phòng bệnh cho tôm, cá.

C. Làm giảm độ chua (pH) của nước trong ao nuôi.

D. Giảm hiện tượng thiếu oxygen trong nước.

**Câu 24: Đâu không phải cách làm để nuôi cá đạt hiệu quả? (Mức 1)(Mức 2)**

A. Tìm hiểu môi trường nuôi, thức ăn, kĩ thuật nuôi trước khi quyết định nuôi cá.

B. Phòng bệnh cho cá bằng cách cải tạo ao, xử lí nguồn nước, quản lí, cho ăn đúng kĩ thuật.

C. Trên cùng một ao kết hợp cùng thả nhiều loại tôm và cá.

D. Bồi dưỡng kiến thức về kĩ thuật nuôi thủy sản cho người lao động.

**Câu 25: Độ trong thích hợp của nước ao nuôi tôm, cá ở khoảng nào sau đây?**

**(Mức 1)**

A. Từ 15 cm đến 20 cm.

B. Từ 20 cm đến 30 cm.

C. Từ 30 cm đến 40 cm.

D. Từ 40 cm đến 50 cm.

**Câu 26: Bón phân hữu cơ hoặc phân vô cơ vào ao trước khi thả tôm, cá có ảnh hưởng đến tính chất nào của nước? (Mức 2)**

A. Các muối hòa tan trong nước.

B. Độ pH của nước.

C. Nhiệt độ của nước.

D. Các khí hòa tan trong nước.

**Câu 27: Nhiệt độ nước thích hợp cho sinh trưởng và phát triển của đa số các loài tôm là (Mức 1)**

A. từ 25 °C đến 30 °C.

B. từ 20 °C đến 25 °C.

C. từ 20 °C đến 30 °C.

D. từ 25 °C đến 35 °C.

**Câu 28: Người ta thường trị bệnh cho cá bằng cách nào sau đây? (Mức 1)**

A. Trộn thuốc vào thức ăn của cá.

B. Tiêm thuốc cho cá.

C. Bôi thuốc cho cá.

D. Cho cá uống thuốc.

**II. PHẦN TỰ LUẬN: (3.0 điểm)**

**Câu 1.** Nếu em là một chuyên gia trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản thì em làm gì để giúp người dân bảo vệ nguồn lợi thủy sản? **(2.0 điểm) (Mức 3)**

**Câu 2.** Nếu gia đình em nuôi tôm, cá thì em làm cách nào để tăng nguồn thức ăn cho tôm, cá nuôi giúp giảm chi phí sản xuất? **(1.0 điểm) (Mức 4)**

**------------------ Hết----------------**